TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 11 - 2025
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24a/2025/QĐ-ST ngày 03 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ hiện nay: K-ken, Soo-shi, S-cho, F tera yamahara, 3670-1(kitagawa), Nhật Bản, "vắng mặt".

2. Bị đơn: Anh Trương Văn H sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, tỉnh Phú Thọ; địa chỉ hiện nay: M - K, S - S, M - Ku Shimizunuma 1-7-26, Nhật Bản, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2025 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Trương Văn H đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Phú Thọ). Trước khi kết hôn, chị và anh H được tự do tìm hiểu và việc đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc; sau đó giữa chị và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, các bên không có tiếng nói chung. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Hiện nay chị và anh H đều đang đi xuất khẩu lao động, sinh sống tại Nhật Bản. Chị xác định giữa chị và anh H không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên đề nghị Tòa án

giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn H để các bên có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

Về con chung: Chị và anh Trương Văn H có 01 con chung là Trương Đăng K, sinh ngày 19/11/2020 (hiện cháu K đang ở cùng anh H). Ly hôn chị đề nghị anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ: Không có và không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Cùng ngày 22 tháng 10 năm 2025, chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết nhanh vụ án. Lý do xin vắng mặt vì hiện nay chị đang sinh sống, làm việc ở Nhật Bản; khoảng cách địa lý xa xôi và tính chất công việc không thể gián đoạn nên không thể về Việt Nam giải quyết.

Bị đơn là anh Trương Văn H có bản tự khai thừa nhận toàn bộ lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, con chung là đúng. Ngoài ra, ngày 22 tháng 10 năm 2025, anh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết nhanh vụ án. Lý do xin vắng mặt vì hiện nay anh đang sinh sống, làm việc ở Nhật Bản; khoảng cách địa lý xa xôi và tính chất công việc không thể gián đoạn nên không thể về Việt Nam giải quyết.

Về tình cảm: Anh H cũng xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Trương Đăng K, sinh ngày 19/11/2020 (hiện cháu K đang ở cùng anh). Ly hôn anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ: Không có và không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn H đều là người Việt Nam hiện đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản. Căn cứ quy định tại Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn giữa chị T và anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án Việt Nam.

Trước khi sang Nhật Bản sinh sống, làm việc thì các đương sự có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã H, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Do nguyên đơn, bị đơn đều không có mặt tại Việt Nam và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt là thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo

quy định tại khoản 1 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án không mở phiên họp hòa giải để vợ chồng đoàn tụ theo quy định của pháp luật và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Trương Văn H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, quan tâm đến nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và đã sống ly thân năm 2022. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn để mỗi bên được tạo lập cuộc sống mới theo yêu cầu của các đương sự là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và giấy khai sinh của cháu Trương Đăng K thì vợ chồng chị T, anh H có 01 con chung là cháu Trương Đăng K, sinh ngày 19/11/2020, hiện đang ở cùng với anh H. Ly hôn các đương sự thống nhất để anh H được trực tiếp nuôi con và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy rằng, việc thỏa thuận nuôi con của các bên là phù hợp, vì vậy, Tòa án chấp nhận giao cháu K cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 469, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trương Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Đăng K, sinh ngày 19/11/2020 cho anh Trương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0004579

ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh P; chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Lựu, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Trang